

Bản án số: 10/2020/HS-PT
Ngày 21-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Đoàn

Ông Vũ Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Hoàng Long - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2020/TLPT- HS ngày 03 tháng 01 năm 2020 đối với bị cáo Trần Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án số: 44/2019/HS-ST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Văn T (tên gọi khác: Không); sinh ngày 12 tháng 12 năm 1982 tại: Y, Yên Bái; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn Đ, xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh B và bà: Trần Thị H; vợ là: Đặng Thị N và 02 con (lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28-8-2019, Trần Văn T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 21C-04512 cùng Triệu Sinh K, Đinh Văn C đến nhà anh Nguyễn

Mạnh A để giao cám gà. T đỗ xe ở sân nhà anh A và vào nhà để uống nước, hút thuốc lào thì phát hiện trên bàn uống nước có một chiếc ví giả da màu nâu nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. T cầm chiếc ví cất vào túi quần đang mặc và đi ra ngoài hè đứng. Một lúc sau anh A về bảo T chở cám lên trại gà cách đó 30m để chuyển cám sang xe loại nhỏ chở vào kho. T ra xe ô tô nổ máy rồi quay đầu xe và lái xe lên cổng trại gà, C và K đi bộ cùng A. Trên đường đi T mở ví ra, thấy trong ví có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau cùng một số giấy tờ, T đã lấy toàn bộ tiền trong ví ra, cất 3.275.000 đồng vào túi quần bên phải cùng với số tiền 490.000 đ của T mang theo từ trước, còn lại 3.150.000 đồng T cho vào túi áo ngực của chiếc áo sơ mi dài tay màu xám, cuộn lại để ở ghế phụ của xe ô tô. Sau đó, T vứt chiếc ví xuống ven đường. Khi đến trại gà, bốc cám sang xe nhỏ xong. Do sợ bị phát hiện T lái xe tiến lên khoảng 10m thì dừng lại, xuống xe cầm chiếc áo sơ mi vừa cuộn tiền bên trong vứt vào bụi nứa ven đường rồi tiếp tục lên trang trại cùng K và C chuyển cám vào kho. Khoảng 15 giờ cùng ngày, thì anh A phát hiện mất ví nên hỏi xem có ai nhặt được không nhưng không có ai nhận. Sau đó, anh A đã trình báo sự việc với cơ quan Công an. Đồng thời, cùng mọi người đi tìm và thấy chiếc áo màu xám vứt trên bụi nứa có cuộn tiền. Đến 17 giờ cùng ngày, T đã tự giác khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và chỉ vị trí vứt chiếc ví. Cơ quan điều tra đã thu hồi và tạm giữ: 01 chiếc ví giả da màu nâu có chữ D&G trị giá 20.000 đồng bên trong có: 01 chứng minh nhân dân; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ bảo hiểm y tế và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô, xe máy đều mang tên Nguyễn Mạnh A và số tiền 6.915.000 đồng.

Tại bản án số: 44/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt để thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng; án phí; quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13-12-2019 bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trần Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại bản án hình sự sơ thẩm số 44/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái đã tuyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái trình bày quan điểm giải

quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 44/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

2. Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị vẫn giữ nguyên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, lời khai và nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ cơ sở kết luận: Ngày 28-8-2019, bị cáo Trần Văn T đã lợi dụng sự sơ hở của anh Nguyễn Mạnh A lén lút trộm cắp 01 chiếc ví giả da màu nâu (trị giá 20.000đồng) bên trong có một số giấy tờ và số tiền 6.425.000đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 6.445.000 đồng. Hành vi này của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, do hám lợi bất chính nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử thấy:

- Về hình thức: Bị cáo làm đơn kháng cáo trong hạn luật định, nên cần được chấp nhận.

- Về nội dung kháng cáo: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội; đã xem xét nhân thân của bị cáo, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo mức án phù hợp. Tuy nhiên, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình. Mặt khác, người bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Trong

quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật và các quy định tại địa phương nơi cư trú. Đồng thời, bị cáo đã tự nguyện nộp án phí hình sự sơ thẩm; tiền phạt bổ sung, nhưng Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Yên Bái không chấp nhận thu số tiền phạt bổ sung với lý do: Bản án sơ thẩm tuyên tạm giữ của bị cáo số tiền 6.915.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Đối chiếu với quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng chế định quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và lập luận trên, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Trần Văn T. Sửa bản án sơ thẩm số: 44/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái.

[4] Việc sửa bản án sơ thẩm là do có thêm tình tiết mới nên cấp sơ thẩm không có lỗi.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Sửa bản án số 44/2019/HSST ngày 28-11-2019 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái như sau:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Trần Văn T 08 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

2. Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Văn T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở Tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Yên Bái;
- Tòa án, VKS, CA huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND xã L, huyện Y;
- Bị cáo (theo địa chỉ tại ngoại);
- Lưu hồ sơ vụ án, HCTP, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

